

Số:13/NQ - HĐND

Lực Hành, ngày 14 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 vốn ngân sách địa phương, vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; Vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 (đợt 1) trên địa bàn xã Lực Hành

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LỰC HÀNH
KHOÁ XXIV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/UBTVQH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi,

bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 về điều chỉnh nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc chuyển tiếp quản lý dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (đợt 3); điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 của ngân sách cấp huyện và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 của ngân sách cấp tỉnh, cấp xã (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và giao bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (Đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc chuyển tiếp quản lý tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc chuyển tiếp quản lý tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức hỗ trợ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và giao bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi đảm bảo cơ sở, vật chất phục vụ sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp cho các xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về giao dự toán chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang năm 2025 (đợt 1);

Căn cứ Văn bản số 17/HĐND-KTNS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thường trực HĐND xã Lục Hành về việc điều chỉnh phương án phân bổ và sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 đã chuyển nguồn sang năm 2025;

Thực hiện Thông báo số 53-TB/ĐU ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Đảng ủy xã Lục Hành về ý kiến của Thường trực Đảng ủy tại cuộc họp ngày 12/11/2025.

Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 vốn ngân sách địa phương, vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; Vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 (đợt 1) trên địa bàn xã Lục Hành; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 vốn ngân sách địa phương, vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; Vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 (đợt 1) trên địa bàn xã Lục Hành, như sau:

I. Kế hoạch đầu tư công năm 2025: 51.612,729 triệu đồng, cụ thể:

1. Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 4.396,100 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn Ngân sách huyện chuyển về xã: 3.000,0 triệu đồng.
- Vốn ngân sách trung ương thực hiện CTMTQG: 1.396,100 triệu đồng.

2. Kế hoạch vốn bố trí thực hiện năm 2025: 47.216,628 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn Ngân sách huyện chuyển về xã: 14.200,0 triệu đồng.
- Vốn ngân sách trung ương thực hiện CTMTQG: 21.723,994 triệu đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 10.774,554 triệu đồng.
- Vốn ngân sách xã: 518,08 triệu đồng

(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo)

II. Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025: 103.677,08 triệu đồng,

Trong đó:

- Vốn Ngân sách huyện chuyển về xã: 45.995,0 triệu đồng.
- Vốn ngân sách trung ương thực hiện CTMTQG: 53.026,0 triệu đồng.
- Vốn ngân sách xã: 518,08 triệu đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 4.138,0 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết số 02 kèm theo)

III. Vốn sự nghiệp (ngân sách Trung ương) thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 (đợt 1): 1.549,8 triệu đồng.

Trong đó:

- Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 550,6 triệu đồng.
- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 339,2 triệu đồng.
- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 450,2 triệu đồng.
- Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 104,0 triệu đồng.
- Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực Chương trình: 105,8 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp phải điều chỉnh, thực hiện điều chỉnh theo đúng quy định và không được vượt tổng kinh phí đã giao tại nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ HĐND và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân xã Lục Hành khoá XXIV, kỳ họp chuyên đề lần thứ ba thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã; Thường trực HĐND xã;
- Các ban của HĐND xã; Đại biểu HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức Chính trị - xã hội xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu VT, CV. *Acron*

CHỦ TỊCH



Lê Quang Toàn

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2025 XÃ LỰC HÀNH, TỈNH TUYÊN QUANG**
(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 17/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã Lực Hành)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Nhóm dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Vốn đã bố trí đến năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025										Kế hoạch vốn bố trí thực hiện năm 2025				Chủ đầu tư trước sắp xếp, sắp nhập	Đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ chủ đầu tư	Ghi chú
								Tổng cộng	Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã	Vốn ngân sách địa phương	Tổng số	Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã	Vốn ngân sách địa phương							
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17								
A	VỐN ĐỊA PHƯƠNG GIAO XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ			107.408.545	101.496.355	2.478.242	50.129.440	51.612.729	4.396.100	1.396.100	3.000.000	-	-	47.216.628	21.723.994	10.774.554	14.200.000	518.080						
I	CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI			107.408.545	101.496.355	2.478.242	50.129.440	51.612.729	4.396.100	1.396.100	3.000.000	-	-	47.216.628	21.723.994	10.774.554	14.200.000	518.080						
a	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán			18.137.720	17.761.720	-	4.030.440	15.243.015	1.055.021	1.055.021	-	-	-	14.187.994	-	-	-	-						
b	Hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
	Xây dựng nhà văn hóa xã Quý Quận (8087153)	2024-2025		3.500.000	3.500.000	-	2.240.140	2.159.887	900.023	900.023	-	-	-	1.259.864	-	-	-	-	UBND xã Quý Quận	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			
	Xây dựng trường mầm non Quý Quận (8087159)	2024-2025		1.483.080	1.483.080	-	1.300.000	303.109	103.109	103.109	-	-	-	200.000	-	-	-	-	UBND xã Quý Quận	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			
	Xây dựng đường giao thông thôn 6 xã Quý Quận (8139240)	2025		200.000	200.000	-	-	200.000	-	-	-	-	-	200.000	-	-	-	-	UBND xã Quý Quận	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			
	Xây dựng đường giao thông thôn 2 xã Quý Quận (8139239)	2025		200.000	200.000	-	-	200.000	-	-	-	-	-	200.000	-	-	-	-	UBND xã Quý Quận	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			
	Xây dựng đường giao thông thôn từ thôn Vất Cây đi thôn Đồng Dãy xã Chiêu Yên (8088274)	2025		490.300	490.300	-	490.300	51.889	51.889	51.889	-	-	-	200.000	-	-	-	-	UBND xã Chiêu Yên	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			
c	Đang thi công			11.888.340	11.888.340	-	-	11.952.130	-	-	-	-	-	11.952.130	-	-	-	-	Ban QLDAĐDTXD huyện Yên Sơn	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			
1	Xây dựng các phòng học, phòng chức năng trường mầm non Quý Quận xã Quý Quận (8143249)	2025		6.400.000	6.400.000	-	-	6.400.000	-	-	-	-	-	6.400.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐDTXD huyện Yên Sơn	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			
2	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Quý Quận phân hiệu Cảnh Văn xã Quý Quận (8138094)	2025		1.579.800	1.579.800	-	-	1.582.330	-	-	-	-	-	1.582.330	-	-	-	-	Ban QLDAĐDTXD huyện Yên Sơn	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			
3	Xây dựng mái che trường PTDT ban trú tiểu học và THCS Quý Quận (8139234)	2025		1.178.130	1.178.130	-	-	1.200.000	-	-	-	-	-	1.200.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐDTXD huyện Yên Sơn	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			
4	Xây dựng kê, tủ, bàn, ghế tại trường mầm non xã Quý Quận (8138098)	2025		792.410	792.410	-	-	800.000	-	-	-	-	-	800.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐDTXD huyện Yên Sơn	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			
5	Xây dựng công trình phụ trợ nhà ăn học xã Quý Quận (8138095)	2025		694.700	694.700	-	-	700.000	-	-	-	-	-	700.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐDTXD huyện Yên Sơn	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			
6	Xây dựng công trình thụ lợi phân Đồng Léo xã Quý Quận (8143232)	2025		977.790	977.790	-	-	1.000.000	-	-	-	-	-	1.000.000	-	-	-	-	Ban QLDAĐDTXD huyện Yên Sơn	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			
7	Xây dựng công trình nước sinh hoạt Cầu Chanh - Sỏi Long xã Chiêu Yên (8143250)	2025		265.510	265.510	-	-	269.800	-	-	-	-	-	269.800	-	-	-	-	Ban QLDAĐDTXD huyện Yên Sơn	Văn phòng UBND và UBND	QĐ 1112			

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Nhóm dự án	Thời gian KC-BT	Tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Vốn đã bố trí đến năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025						Kế hoạch vốn bố trí thực hiện năm 2025						Chủ đầu tư trước sắp xếp, sắp nhập	Đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ chủ đầu tư	Ghi chú			
								Tổng cộng	Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bộ có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã	Vốn ngân sách địa phương	Tổng số	Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bộ có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã	Vốn ngân sách địa phương								
d	Dự án chuẩn bị đầu tư			376.000				376.000					376.000	376.000											
II	Nâng cấp đường dây 0,4 KVA cấp điện cho khu dân cư thôn 4 xã Lạc Hào		2025	376.000				376.000					376.000	376.000								Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 1096	
a	VỐN CHUƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC PTKT - XH VÙNG ĐÔNG BẢO ĐẢN TỘC THIÊU SÓ VÀ MIỀN NÚI			34.249.036	30.194.926	2.478.242	13.485.000	7.957.079	341.079	341.079				7.616.000	7.536.000	80.000									
1	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng			33.849.036	29.794.926	2.478.242	13.485.000	7.557.079	341.079	341.079				7.216.000	7.216.000										
	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2 xã Quý Quán		2022	300.000	300.000	300.000		306.730	146.730	146.730				160.000	160.000										
	Xây dựng công trình nhà văn hóa thôn Cây Chanh, xã Chiên Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2022	300.000	300.000	300.000																	Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 1074
	Các hạng mục phụ trợ khác xây dựng nhà văn hóa thôn 1, nhà văn hóa thôn 2, xã Quý Quán (8007827)		2022	488.542	488.542	488.542		6.730	6.730														Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 1074
	Đường từ nhà ông Vũ đến nhà ông Hùng thôn 1 và Đường bê tông đoạn từ nhà Bà Đổng Thị Lan đến Ông Bàn Văn Thế, thôn 5; từ nhà ông Lâm đến khu sân xuất Khuôn Lớn, thôn 2 và Đường bê tông đoạn từ đường ĐT 188 đến nhà ông Học thôn 1 (8089759)		2024	1.419.462	1.419.462	1.389.790	1.283.000	300.000	140.000	140.000				160.000	160.000								Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 1074
2	Dự án thực hiện xong chưa phê duyệt quyết toán			28.341.032	27.286.922		12.202.000	4.250.349	194.349	194.349				4.056.000	4.056.000										
	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đồng Róm, xã Lạc Hào, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2023	300.000	300.000		300.000																Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 1074
	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đoàn Kết, xã Lạc Hào, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2023	300.000	300.000		300.000																Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 1074
	Đường nội đồng thôn Vang Lá, Cây Chanh, xã Chiên Yên (8088273)		2024-2025	1.649.592	1.649.592		697.000	962.000						962.000	962.000								Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 1074
	ĐBT đoạn từ NVH thôn đến nhà Bà Lan, thôn 5, từ ông Nguyễn Văn Hiếu đến nhà ông Phan Ngọc Lê, thôn 5 và Cầu trên liên hợp khu ông Phương, thôn 2, xã Quý Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh TQ (8007291)		2023-2024	1.600.000	1.600.000		1.550.000	41.000	41.000														Ban QLDA DT huyện Yên Sơn		QĐ 1074
	Xây dựng bếp ăn, nhà bán trú Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Quý Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2023-2024	10.806.000	10.806.000																		BQL DAĐT XD khu vực Yên Sơn		QĐ 1074
	Cầu trên liên hợp thôn 1 (8138592)		2025	387.000	450.000			450.000															Ban QLDA DT huyện Yên Sơn		QĐ 1074
	Đường điện thôn Làng Quai, thôn Láng Tra, Đồng Ngọc, Bết: (8143248)		2025	1.932.330	1.932.330			1.800.000															Ban QLDA DT huyện Yên Sơn		QĐ 1074
	Các hạng mục khác nhà văn hóa thôn Đồng Róm, thôn Đoàn Kết (8038910)		2023	600.000	594.000		570.000	24.000															Ban QLDA DT huyện Yên Sơn		QĐ 1281
	Đường bê tông nội đồng thôn Đoàn Kết (8136300)		2025	600.000	600.000			550.000															Ban QLDA DT huyện Yên Sơn		QĐ 1093
	Cầu trên liên hợp qua suối ông Cui thôn Vang Lá, Cầu trên liên hợp qua suối ông Hùng, đường nội đồng thôn Phú Đa và đường nội đồng thôn Cây Chanh, xã Chiên Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh TQ (8007286)		2024-2025	3.314,0	2.336,000		2.236,000	109,000															Ban QLDA DT huyện Yên Sơn		QĐ 1093
	Công trình các phòng học bộ môn, trường PTDTBT TH&THCS Quý Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (NSTW) (8005844)		2024-2025	2.791,48	2.646,000		2.546,000	100,000															Ban QLDA DT huyện Yên Sơn		QĐ 1281
	Đắp chừa nước thôn Minh Khai, xã Lạc Hào (8087543)		2024-2025	780,33	795,000		723,000	223,349	153,349	153,349				70,000	70,000								Ban QLDA DT huyện Yên Sơn		QĐ 1281

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Nhóm dự án	Thời gian KC-HT	tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Vốn đã bố trí đến năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025						Kế hoạch vốn bổ trí thực hiện năm 2025						Đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ chủ đầu tư	Chủ đầu tư trước sắp xếp, sắp nhập	Ghi chú
								Tổng cộng	Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã	Vốn ngân sách địa phương	Tổng số	Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã	Vốn ngân sách địa phương					

	Xây dựng bếp ăn nhà bán trú Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Quý Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. (7954713)		2023-2024	3.280.000	3.280.000		3.280.000	-												BQL DA/DTXD khu vực Yên Sơn		QĐ 827		
3	Dự án chuẩn bị khởi công	-		3.000.000	-	-	-	3.000.000	-	-	-	3.000.000	-	-	-	-	-	-	-					
	Mở rộng nâng cấp tuyến đường thôn Làng Trù		2025	1.500.000				1.500.000	-	-	-	1.500.000	-	-	-	-	-	-	-		Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 1093	
	Nâng cấp mở rộng tuyến đường trực thôn Vạng Lẻ		2025	1.500.000				1.500.000	-	-	-	1.500.000	-	-	-	-	-	-	-		Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 1093	
b	Dự án 1 Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			400.000	400.000		-	400.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
b.1	Dự án đã hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán																							
b.2	Dự án chuẩn bị khởi công			400.000	400.000		-	400.000	-	-	-	400.000	-	-	-	-	-	-	-					
	Xã Quý Quán		2025	150.000	150.000			150.000	-	-	-	150.000	-	-	-	-	-	-	-		Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 1074	
	Xã Chiêu Yên		2025	250.000	250.000			250.000	-	-	-	250.000	-	-	-	-	-	-	-		Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 1074	
III	VỐN DỰ ÁN MỚI CHUẨN BỊ KHỞI CÔNG			1.482.080	-	-	-	1.482.080	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	518.080				
1	Xây dựng công xã hàng rào trụ sở UBND xã Lục Hàng		2025	964.000				964.000	-	-	-	964.000	-	-	-	-	-	-	-	964.000		Văn phòng HĐND và UBND		Vấn xã mới
2	Đường giao thông khu dân cư thôn Đán Khao, xã Lục Hàng		2025	518.080				518.080	-	-	-	518.080	-	-	-	-	-	-	-	518.080		Văn phòng HĐND và UBND		Vấn xã mới
IV	VỐN CHUYỂN TIẾP			53.539.709	53.539.709		-	26.930.554	3.000.000	3.000.000	-	23.930.554	-	-	-	-	-	-	-	9.730.554				
1	Công trình đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán			22.012.709	22.012.709		-	16.700.000	12.200.000	3.000.000	-	9.200.000	-	-	-	-	-	-	-	7.000.000				
	Sửa chữa đảm bảo giao thông tuyến đường Làng Ngoại 1 đi thôn Đán Mãn, xã Lục Hàng (8139679)		2025	1.000.000	1.000.000			1.000.000	-	-	-	1.000.000	-	-	-	-	-	-	-	1.000.000		Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 827
	Sửa chữa đảm bảo giao thông tuyến đường Làng Ngoại 1 đi thôn Bến Tre, xã Chiêu Yên (8143242)		2025	1.200.000	1.200.000			1.200.000	-	-	-	1.200.000	-	-	-	-	-	-	-	1.200.000		Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 827
	Dự án di dân tập trung hình thành điểm dân cư mới tại thôn Đán Khao, xã Chiêu Yên (8120983)		2024-2025	12.000.000	12.000.000			10.000.000	3.000.000	-	-	7.000.000	-	-	-	-	-	-	-	7.000.000		Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 827
	Quy hoạch chi tiết trường Tiểu học Chiêu Yên		2022-2023	200.000	200.000			200.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 827
	Xây dựng bếp ăn nhà bán trú Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Quý Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. (7954713)		2023-2024	7.526.000	7.526.000			6.500.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 827
2	Dự án đang triển khai thực hiện			28.797.000	28.797.000			15.914.000	12.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12.000.000				
	Xây dựng tuyến đường giao thông thôn 7, xã Quý Quán (8139676)		2025	10.000.000	10.000.000			5.000.000	5.000.000	-	-	5.000.000	-	-	-	-	-	-	-	5.000.000		Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 827
	Xây dựng kho phòng học tập, khối phòng học bộ môn và công trình phụ trợ trường THCS Chiêu Yên (8107058)		2024-2025	14.800.000	14.800.000			4.500.000	4.500.000	-	-	4.500.000	-	-	-	-	-	-	-	4.500.000		Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 827
	Xây dựng kho phòng hành chính quan tri và công trình phụ trợ trường mầm non Chiêu Yên (8106493)		2024 - 2025	3.000.000	3.000.000			2.500.000	2.500.000	-	-	2.500.000	-	-	-	-	-	-	-	2.500.000		Văn phòng HĐND và UBND		QĐ 827

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Nhóm dự án	Thời gian KC-HT	tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Vốn đã bố trí đến năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025										Chú đầu tư trước sắp xếp, sắp nhập	Đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ chủ đầu tư	Ghi chú	
								Kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025					Kế hoạch vốn bố trí thực hiện năm 2025								
								Tổng cộng	Tổng số	Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã	Vốn ngân sách địa phương	Tổng số	Trong đó						
															Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã				Vốn ngân sách địa phương
3	Vốn thực hiện Nghị quyết 55/NQ - HBND			2.730.000	2.730.000	-	-	2.730.554	-	-	-	-	2.730.554	-	-						
1	Bê tông hoá đường giao thông nông thôn xã Chiêu Yên (7899623)		2024 - 2025	598.000	598.000			598.545					598.545			BCĐ DA BTHĐGTNT huyện Yên Sơn	BQL thực hiện DA BTHĐGTNT xã Lục Hành	QĐ 827			
2	Bê tông hoá đường giao thông nông thôn xã Lục Hành (78996625)		2024 - 2025	1.723.000	1.723.000			1.723,121					1.723,121			BCĐ DA BTHĐGTNT huyện Yên Sơn	BQL thực hiện DA BTHĐGTNT xã Lục Hành	QĐ 827			
3	Bê tông hoá đường giao thông nông thôn xã Quỳ Quan (78996601)		2024 - 2025	409.000	409.000			408.888					408.888			BCĐ DA BTHĐGTNT huyện Yên Sơn	BQL thực hiện DA BTHĐGTNT xã Lục Hành	QĐ 827			

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 XÃ LỰC HÀNH, TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 13/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã Lực Hành)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Khái toán tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Vốn đã bố trí giai đoạn trước	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
								Tổng cộng	Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã	Vốn ngân sách xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
	TỔNG SỐ			114.019,2	109.041,1	-	-	103.677,08	53.026,0	4.138,0	45.995,0	518,1		
A	VỐN ĐỊA PHƯƠNG GIAO XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ			55.920,6	54.439,5	-	-	46.917,1	-	3.464,0	42.935,0	518,1		
I	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán			900,0	900,0	-	-	900,0	-	-	900,0	-		
1	Xây dựng nhà văn hoá thôn Yên Văn, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2023	300,0	300,0			300,0			300,0		Văn phòng HĐND và UBND	
2	Xây dựng nhà văn hoá thôn Tân Phương, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2024	300,0	300,0			300,0			300,0		Văn phòng HĐND và UBND	
3	Xây dựng nhà văn hoá thôn Vất Cây, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2024	300,0	300,0			300,0			300,0		Văn phòng HĐND và UBND	
II	Hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán			22.012,7	22.012,7	-	-	18.900,0	-	2.500,0	16.400,0	-		
1	Sửa chữa đảm bảo giao thông tuyến đường Làng Ngoại 1 đi thôn Đồng Mãn, xã Lực Hành		2025	1.000,0	1.000,0			1.000,0			1.000,0		Văn phòng HĐND và UBND	
2	Sửa chữa đảm bảo giao thông tuyến đường Làng Ngoại 1 đi thôn Bến Tho, xã Chiêu Yên		2025	1.200,0	1.200,0			1.200,0			1.200,0		Văn phòng HĐND và UBND	
3	Dự án di dân tập trung hình thành điểm dân cư mới tại thôn Đán Khao, xã Chiêu Yên		2024-2025	12.000,0	12.000,0			10.000,0			10.000,0		Văn phòng HĐND và UBND	
4	Quy hoạch chi tiết trường Tiểu học Chiêu Yên		2022-2023	286,7	286,7			200,0			200,0		Văn phòng HĐND và UBND	
5	Xây dựng bếp ăn, nhà bán trú Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Quý Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.		2023-2024	7.526,0	7.526,0			6.500,0		2.500,0	4.000,0		Văn phòng HĐND và UBND	
III	Các dự án đang triển khai thực hiện			31.525,8	31.526,8	-	-	25.635,0	-	-	25.635,0	-		

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Khái toán tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Vốn đã bố trí giai đoạn trước	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:					
									Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã	Vốn ngân sách xã		
1	Xây dựng tuyến đường giao thông thôn 7, xã Quý Quán		2025	10.000,0	10.000,0			5.000,0			5.000,0		Văn phòng HĐND và UBND	
2	Xây dựng khối phòng học tập, khối phòng học bộ môn và công trình phụ trợ trường THCS Chiêu Yên		2024-2025	14.800,0	14.800,0			14.354,0			14.354,0		Văn phòng HĐND và UBND	
3	Xây dựng khối phòng hành chính quản trị và công trình phụ trợ trường mầm non Chiêu Yên		2024 - 2025	3.996,0	3.997,0			3.560,0			3.560,0		Văn phòng HĐND và UBND	
4	Bê tông hoá đường giao thông nông thôn xã Chiêu Yên		2024 - 2025	598,0	598,0			598,0			598,0		Văn phòng HĐND và UBND	
5	Bê tông hoá đường giao thông nông thôn xã Lục Hành		2024 - 2025	1.723,0	1.723,0			1.723,0			1.723,0		Văn phòng HĐND và UBND	
6	Bê tông hoá đường giao thông nông thôn xã Quý Quán		2024 - 2025	408,8	408,8			400,0			400,0		Văn phòng HĐND và UBND	
IV	Dự án khởi công mới			1.482,1	-	-	-	1.482,1	-	964,0	-	518,1		
1	Xây dựng công và hàng rào trụ sở UBND xã Lục Hành			964,0				964,0		964,0			Văn phòng HĐND và UBND	
2	Đường giao thông khu dân cư thôn Đán Khao, xã Lục Hành			518,08				518,1				518,08	Văn phòng HĐND và UBND	
B	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐB ĐTTs VÀ MIỀN NÚI			23.083,5	20.035,7	-	-	22.783,5	22.109,5	674,0	-	-		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			400,0	400,0	-	-	400,0	320,0	80,0	-	-		
a	Nội dung 2: Hỗ trợ Nhà ở			400,0	400,0	-	-	400,0	320,0	80,0	-	-		
1	Dự án chuẩn bị đầu tư			400,0	400,0			400,0	320,0	80,0			Văn phòng HĐND và UBND	
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống và đơn vị sự nghiệp công lập			22.683,5	19.635,7	-	-	22.383,5	21.789,5	594,0	-	-		
a	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán			8.434,6	8.415,1	-	-	8.306,5	8.306,5	-	-	-		
1	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2 xã Quý Quán		2022	300.000	300.000			300,0	300,0				Văn phòng HĐND và UBND	
2	Xây dựng công trình nhà văn hoá thôn Cây Chanh, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2022	299.000	299.000			300,0	300,0				Văn phòng HĐND và UBND	
3	Các hạng mục phụ trợ khác xây dựng nhà văn hoá thôn 1, nhà văn hoá thôn 2, xã Quý Quán		2022	488.542	488.542			488,5	488,5				Văn phòng HĐND và UBND	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Khái toán tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Vốn đã bố trí giai đoạn trước	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:					
									Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã	Vốn ngân sách xã		
4	Đường từ nhà ông Vù đến nhà ông Hùng thôn 1 và Đường bê tông đoạn từ nhà Bà Đặng Thị Lan đến Ông Bàn Văn Thế, thôn 5; từ nhà ông Lâm đến khu sản xuất Khuân Lưu thôn 2 và Đường bê tông đoạn từ đường ĐT 188 đến nhà ông Học thôn 1		2024	1.419,462	1.419,462			1.443,0				Văn phòng HĐND và UBND		
5	Phòng học bộ môn PTDTBT TH và THCS Quý Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.		2024-2025	2.791,6	2.791,6			2.646,0				Văn phòng HĐND và UBND		
6	Cầu trần liên hợp qua suối ông Cải thôn Váng Là, Cầu trần liên hợp qua suối ông Hùng, đường nội đồng thôn Phai Đà và đường nội đồng thôn Cây Chanh, xã Chiêu Yên, huyện YS, tỉnh TQ.		2024-2025	2.336,0	2.336,0			2.336,0				Văn phòng HĐND và UBND		
7	Đập chứa nước thôn Minh Khai, xã Lục Hành		2024-2025	800,0	780,5			793,0				Văn phòng HĐND và UBND		
b	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán			11.248,9	11.220,5	-		11.077,0	10.483,0	594,0	-			
1	Xây dựng nhà văn hoá thôn Đồng Rôm, xã Lục Hành, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2023	300,0	300,0			300,0	300,0			Văn phòng HĐND và UBND		
2	Xây dựng nhà văn hoá thôn Đoàn Kết, xã Lục Hành, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2023	300,0	300,0			300,0	300,0			Văn phòng HĐND và UBND		
3	Các hạng mục nhà văn hoá thôn Đồng Rôm, thôn Đoàn Kết, xã Lục Hành, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2023	600,0	597,4			594,0	594,0			Văn phòng HĐND và UBND		
4	ĐBT đoạn từ NVH thôn đến nhà Bà Lan, thôn 5, từ ông Nguyễn Văn Hiếu đến nhà ông Phan Ngọc Lễ, thôn 5 và Cầu trần liên hợp khu ông Phương, thôn 2, xã Quý Quán, huyện YS, tỉnh TQ		2022-2024	1.600,0	1.600,0			1.550,0	1.550,0			Văn phòng HĐND và UBND		
5	Đường nội đồng thôn Váng Là, Cây Chanh, xã Chiêu Yên		2024	1.649,6	1.649,6			1.659,0	1.659,0			Văn phòng HĐND và UBND		
6	Đường điện thôn Láng Quai, thôn Láng Trại, Đồng Ngọc; Bền;		2025	1.932,3	1.932,3			1.800,0	1.800,0			Văn phòng HĐND và UBND		
7	Đường bê tông nội đồng thôn Đoàn Kết		2025	600,0	580,2			550,0	550,0			Văn phòng HĐND và UBND		
8	Cầu trần liên hợp thôn 1		2025	387,0	387,0			450,0	450,0			Văn phòng HĐND và UBND		
	Xây dựng bếp ăn, nhà bán trú Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở Quý Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.		2023-2024	3.280,0	3.280,0			3.280,0	3.280,0					
	Các hạng mục khác nhà văn hoá thôn Đồng Rôm, thôn Đoàn Kết		2023	600,0	594,0			594,0	594,0					

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Khất toán tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Vốn đã bố trí giai đoạn trước	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:					
									Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã	Vốn ngân sách xã		
c	Dự án khởi công mới			3.000,0	-	-	-	3.000,0	3.000,0	-	-			
1	Mở rộng nâng cấp tuyến đường thôn Làng Trà		2025	1.500,0				1.500,0	1.500,0			Văn phòng HĐND và UBND		
2	Nâng cấp mở rộng tuyến đường trục thôn Vàng Lè		2025	1.500,0				1.500,0	1.500,0			Văn phòng HĐND và UBND		
C	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI													
a	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán			35.015,1	34.566,0	-	-	33.976,5	30.916,5	-	3.060,0			
1	Xây dựng nhà văn hóa xã Quý Quán			16.364,5	16.301,6	-	-	16.396,2	16.396,2	-	-			
2	Xây dựng Trường mầm non Quý Quán		2024-2025	3.500,0	3.500,0			3.500,0	3.500,0			Văn phòng HĐND và UBND		
3	Xây dựng bếp ăn 01 chiều trường Mầm Non Lục Hành xã Lục Hành huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2024-2025	1.483,08	1.483,08			1.500,0	1.500,0			Văn phòng HĐND và UBND		
4	Xây dựng công trình phụ trợ trường PTDT bán trú tiểu học và THCS Quý Quán, xã Quý Quán		2022	680,0	680,0			680,0	680,0			Văn phòng HĐND và UBND		
5	Xây dựng đường giao thông đoạn từ UBND xã đi thôn 5, xã Quý Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2023-2024	797,9	797,9			800,0	800,0			Văn phòng HĐND và UBND		
6	Xây dựng đường giao thông đoạn từ thôn Đồng Ngọc đi thôn Đoàn Kết, xã Lục Hành, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2022	2.504,9	2.504,9			2.560,0	2.560,0			Văn phòng HĐND và UBND		
7	Xây dựng đường giao thông đoạn (từ thôn Tân Phương 5, xã Chiêu Yên đi thôn Hợp Long, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa) xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2022	1.100,0	1.100,0			1.100,0	1.100,0			Văn phòng HĐND và UBND		
8	Xây dựng đường giao thông đoạn từ đường DH 09 đến thôn Đồng Giày, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2022 - 2023	1.000,0	1.000,0			1.000,0	1.000,0			Văn phòng HĐND và UBND		
9	Xây dựng đường trục xã đoạn thôn Cây Chanh, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2022 - 2023	1.245,8	1.245,8			1.360,0	1.360,0			Văn phòng HĐND và UBND		
10	Xây dựng đường trục xã đoạn thôn Nam Thắng, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2023	616,2	616,2			605,8	605,8			Văn phòng HĐND và UBND		
11	Xây dựng đường trục xã đoạn thôn Nam Thắng, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2023	587,9	587,9			508,0	508,0			Văn phòng HĐND và UBND		
12	Xây dựng đường trục xã đoạn từ thôn Đồng Dày, đi thôn Vát Cây, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2023	1.100,0	1.100,0			1.070,0	1.070,0			Văn phòng HĐND và UBND		
13	Xây dựng đường giao thông thôn 5 (120m)		2024	181,3	181,3			200,0	200,0			Văn phòng HĐND và UBND		
13	Xây dựng đường giao thông thôn 6 (120m)		2024	180,3	180,3			200,0	200,0			Văn phòng HĐND và UBND		

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Địa điểm thực hiện	Thời gian KC-HT	Khái toán tổng mức đầu tư	Giá trị dự toán được phê duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Vốn đã bố trí giải đoạn trước	Kế hoạch đầu tư công giải đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:					
									Vốn ngân sách trung ương CTMTQG	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	Vốn ngân sách huyện chuyển về xã	Vốn ngân sách xã		
14	Xây dựng cầu trần thôn 3, xã Quý Quán		2023	1.187,8	1.125,0			1.113,9	1.113,9				Văn phòng HĐND và UBND	
15	Xây dựng Sân thể thao trung tâm xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2022	199,2	199,2		-	198,5	198,5				Văn phòng HĐND và UBND	
b	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán			2.390,3	2.380,0	-	-	2.196,5	2.196,5	-	-	-		
1	Xây dựng đường giao thông thôn 6, xã Quý Quán		2025	200,00	198,49			200,0	200,0				Văn phòng HĐND và UBND	
2	Xây dựng đường giao thông thôn 2, xã Quý Quán		2025	200,00	191,22			200,0	200,0				Văn phòng HĐND và UBND	
3	Xây dựng đường giao thông thôn từ thôn Vải Cây đi thôn Đồng Dầy (300 m)		2024 - 2025	490,30	490,30			490,3	490,3				Văn phòng HĐND và UBND	
4	Xây dựng đường trục xã đoạn từ thôn Váng Lẻ, đi thôn Đán Khao, xã Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2023-2024	1.500,0	1.500,0			1.306,2	1.306,2				Văn phòng HĐND và UBND	
c	Dự án đang thực hiện			15.884,3	15.884,3	-	-	15.007,8	11.947,8	-	3.060,0	-		
1	Xây dựng các phòng học, phòng chức năng trường mầm non Quý Quán xã Quý Quán		2025	6.400,0	6.400,0			6.400,0	6.400,0				Văn phòng HĐND và UBND	
2	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Quý Quán phần hiệu Cảnh Văn xã Quý Quán		2025	1.579,8	1.579,8			1.582,3	1.582,3				Văn phòng HĐND và UBND	
3	Xây dựng mái che trường PTDT bán trú tiểu học và THCS Quý Quán		2025	1.178,1	1.178,1			1.200,0	1.200,0				Văn phòng HĐND và UBND	
4	Xây dựng kê, taluy, mái che trạm y tế xã Quý Quán		2025	792,4	792,4			800,0	800,0				Văn phòng HĐND và UBND	
5	Xây dựng công trình phụ trợ nhà văn hóa xã Quý Quán		2025	694,7	694,7			700,0	700,0				Văn phòng HĐND và UBND	
6	Xây dựng công trình thủy lợi phai Đồng Léo xã Quý Quán		2025	977,8	977,8			1.000,0	1.000,0				Văn phòng HĐND và UBND	
7	Xây dựng công trình nước sinh hoạt Cây Chanh - Soi Long xã Chiêu Yên		2025	265,5	265,5			265,5	265,5				Văn phòng HĐND và UBND	
	Xây dựng khối phòng Hành chính, quán tri và công trình phụ trợ trường Mầm Non Chiêu Yên	2024 - 2025		3.996,0	3.996,0			3.060,0			3.060,0			
d	Dự án khởi công mới			376,0	-	-	-	376,0	376,0	-	-	-		
1	Nâng cấp đường dây 0,4 KVA cấp điện cho khu dân cư thôn 4 xã Lực hành		2025	376,0				376,0	376,0				Văn phòng HĐND và UBND	